

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: **528** /SGD&ĐT-KHTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 6 tháng 5 năm 2013

V/v: Xin ý kiến góp ý vào Quy định về mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2013-2014 và 2014-2015.

Kính gửi: - Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 15/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 08/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và đề xuất mức thu học phí năm học 2013-2014 và năm học 2014-2015. Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các đơn vị, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng dự thảo báo cáo UBND, trình HĐND tỉnh quy định mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm học 2013-2014 và năm học 2014-2015.

(Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo)

Sở Giáo dục và Đào tạo tại đề nghị Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài Chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và UBND các huyện, thành phố tham gia ý kiến về mức thu học phí năm học 2013-2014 và năm học 2014-2015 với những nội dung cụ thể như sau:

1. Về mức thu học phí năm học 2013-2014 và 2014-2015.
2. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện và những đề xuất, kiến nghị.

Ý kiến tham gia bằng văn bản của các ngành, các địa phương gửi về Sở GD&ĐT trước ngày 09/5/2013 để chỉnh sửa, bổ sung trình UBND tỉnh kỳ họp tháng 5/2013.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC (2)

Bản điện tử:

- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Các phòng, ban Sở GD&ĐT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Hiền

Số: / TTr-SGD&ĐT

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2013

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Quy định mức học phí trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm học 2013-2014, 2014-2015

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015; Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XVII, kỳ họp thứ 4 đã ban hành Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 Quy định mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm học 2012-2013 (Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND).

Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND và đề xuất mức thu học phí năm học 2013-2014 và năm học 2014-2015 cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết 08/2012/NQ-HĐND

Căn cứ Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND và chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn các địa phương, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện tại Công văn số 896/SGD&ĐT-KHTC ngày 20/8/2012. Đầu năm học 2012-2013, Sở Giáo dục và Đào tạo đã thành lập các đoàn kiểm tra, chấn chỉnh việc thu, sử dụng các khoản thu trong nhà trường tại các huyện, thành phố; nhìn chung các cơ sở giáo dục cơ bản đã tổ chức thu, quản lý và sử dụng học phí theo đúng Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Chính sách sách học phí mới thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo, tạo điều kiện và cơ hội để học sinh các cấp học, đặc biệt là học sinh vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, gia đình diện chính sách được đến trường và giảm thiểu tình trạng học sinh bỏ học (Năm học 2012-2013 toàn tỉnh có 43.664 học sinh được miễn và 11.670 được giảm học phí).

Năm học 2012-2013 tổng thu học phí trong các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh là 59.261 triệu đồng, tăng 1.471 triệu đồng so với năm học 2011-2012. Nguồn thu học phí từ học phí là nguồn lực quan trọng để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động giáo dục; cải thiện đời sống cán bộ giáo viên; góp phần nâng cao

chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh; cơ bản đã khắc phục được tình trạng “lạm thu”, góp phần chấn chỉnh kỷ cương, nền nếp trong các cơ sở giáo dục. Mức thu học phí đảm bảo nguyên tắc phù hợp với điều kiện kinh tế của từng vùng miền và khả năng đóng góp thực tế của người dân, được sự đồng thuận trong nhân dân trong tỉnh.

(Kết quả cụ thể tại phụ lục kèm theo)

2. Đề xuất mức thu học phí năm học 2013-2014 và năm học 2014-2015

Qua tổng hợp, đề xuất của Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT kết quả cụ thể như sau:

Cấp học	Số đơn vị đề xuất	Số đơn vị đề xuất tăng	Số đơn vị đề xuất giảm, giữ nguyên	Ghi chú
Mầm non	09	02	07	
THCS	09	0	09	
THPT	45	25	20	

Năm 2013, ngân sách Nhà nước giao cho cấp học THCS, THPT cơ bản ổn định. Riêng bậc học mầm non được giao 387,315 tỷ đồng, tăng 83,551 tỷ đồng so với năm 2012 (Tăng do tuyển dụng 3131 giáo viên mầm non ngoài công lập vào biên chế).

Vì những lý do trên, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất giữ nguyên mức học phí đối với bậc THCS, THPT và giảm mức học phí đối với bậc học mầm non (bằng mức học phí bậc THCS). Mức thu học phí năm học 2013-2014 và năm học 2014-2015 trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

Cấp học	Mức thu học phí (Nghìn đồng/học sinh/tháng)			Ghi chú
	Thành thị	Nông thôn	Miền núi	
Mầm non	60	45	30	
THCS	60	45	30	
THPT, BT.THPT	60	50	35	

Sở Giáo dục và Đào tạo trình UBND tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC (2)

Bản điện tử:

- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Các phòng, ban Sở GD&ĐT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Hiền

TỔNG HỢP THU, CHI HỌC PHÍ NĂM HỌC 2012-2013

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-SGD&ĐT ngày /5/2013 của Sở GD&ĐT)

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Tổng Ngân sách NN được giao năm 2012	Tổng số học sinh năm học 2012-2013	Miễn, giảm học phí			Tổng số thu học phí	Tổng số chi từ học phí				Ghi chú
				Số HS miễn	Số HS giảm	Tổng số tiền miễn giảm		Tổng số	Chia ra			
									Chi cho con người	Chi các hoạt động	Chi tăng cường CSVN	
	Tổng cộng	1.166.616.710	209.913	43.664	11.670	19.133.905	59.261.666	59.261.666	24.862.137	24.778.889	9.620.640	
1	Mầm non	303.764.115	75.219	13.933	3.196	9.501.427	24.445.407	24.445.407	10.704.835	10.709.885	3.030.688	
	Thành thị	-	6.563	188	104	235.975	6.044.106	-	-	-	-	
	Nông thôn	-	23.402	2.076	1.125	1.258.045	9.385.641	-	-	-	-	
	Miền núi	-	45.254	11.669	1.967	8.007.407	9.015.660	-	-	-	-	
2	THCS, PTCS	631.049.111	86.733	19.264	5.681	5.688.003	21.724.137	21.724.137	8.810.693	9.408.080	3.505.364	
	Thành thị	-	7.074	364	178	226.815	3.574.385	-	-	-	-	
	Nông thôn	-	24.627	3.586	1.973	1.283.223	7.648.025	-	-	-	-	
	Miền núi	-	55.032	15.314	3.530	4.177.965	10.501.727	-	-	-	-	
3	THPT	211.866.095	44.183	9.614	2.600	3.613.146	12.105.227	12.105.227	4.910.391	4.380.640	2.814.196	
	Thành thị	-	4.496	196	95	138.323	2.075.210	-	-	-	-	
	Nông thôn	-	7.053	584	533	361.685	2.617.652	-	-	-	-	
	Miền núi	-	32.634	8.834	1.972	3.113.138	5.925.018	-	-	-	-	
4	BT THPT	19.937.389	3.778	854	193	331.330	986.895	986.895	436.219	280.284	270.392	
	Thành thị	-	326	4	7	5.670	170.430	-	-	-	-	
	Nông thôn	-	228	15	10	10.050	94.277	-	-	-	-	
	Miền núi	-	3.224	835	176	315.610	726.508	-	-	-	-	